

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 11/2017/TT-BGDĐT

Hà Nội, ngày 05 tháng 5 năm 2017

THÔNG TƯ

**Ban hành Quy chế xét tặng Giải thưởng “Khoa học và công nghệ
dành cho giảng viên trẻ trong các cơ sở giáo dục đại học”**

Căn cứ Luật giáo dục đại học ngày 18 tháng 6 năm 2012;

Căn cứ Luật khoa học và công nghệ ngày 18 tháng 6 năm 2013;

Căn cứ Nghị định số 32/2008/NĐ-CP ngày 19 tháng 3 năm 2008 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Giáo dục và Đào tạo;

Căn cứ Nghị định số 78/2014/NĐ-CP ngày 30 tháng 7 năm 2014 của Chính phủ về Giải thưởng Hồ Chí Minh, Giải thưởng Nhà nước và các giải thưởng khác về khoa học và công nghệ;

Xét đề nghị của Vụ trưởng Vụ Khoa học, Công nghệ và Môi trường,

Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Thông tư ban hành Quy chế xét tặng Giải thưởng “Khoa học và công nghệ dành cho giảng viên trẻ trong các cơ sở giáo dục đại học”.

Điều 1. Ban hành kèm theo Thông tư này Quy chế xét tặng Giải thưởng “Khoa học và công nghệ dành cho giảng viên trẻ trong các cơ sở giáo dục đại học”.

Điều 2. Thông tư này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 20 tháng 6 năm 2017.

Thông tư số 14/2014/TT-BGDĐT ngày 05 tháng 5 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành quy định xét tặng giải thưởng “Tài năng khoa học trẻ Việt Nam” dành cho giảng viên trẻ trong các cơ sở giáo dục đại học hết hiệu lực kể từ thời điểm Thông tư này có hiệu lực.

Điều 3. Chánh Văn phòng, Vụ trưởng Vụ Khoa học, Công nghệ và Môi trường, thủ trưởng các đơn vị thuộc Bộ Giáo dục và Đào tạo, thủ trưởng các cơ sở giáo dục đại học và các cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Thông tư này./.

KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG

Bùi Văn Ga

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

QUY CHẾ

**Xét tặng Giải thưởng “Khoa học và Công nghệ
dành cho giảng viên trẻ trong các cơ sở giáo dục đại học”**

*(Ban hành kèm theo Thông tư số 11/2017/TT-BGDĐT ngày 05 tháng 5 năm 2017
của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo)*

Chương I

QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng

1. Quy chế này quy định về tiêu chí, quy trình tổ chức xét tặng Giải thưởng, khen thưởng, xử lý vi phạm Quy chế xét tặng Giải thưởng “Khoa học và công nghệ dành cho giảng viên trẻ trong các cơ sở giáo dục đại học” (sau đây gọi tắt là Giải thưởng).

2. Đối tượng tham gia Giải thưởng là công trình khoa học và công nghệ của giảng viên, nghiên cứu viên trong các cơ sở giáo dục đại học không quá 35 tuổi (tính tròn theo năm dương lịch), (sau đây gọi là giảng viên trẻ) tại thời điểm nộp hồ sơ của năm xét tặng Giải thưởng.

Điều 2. Mục đích, thời gian xét tặng Giải thưởng

1. Giải thưởng nhằm biểu dương thành tích xuất sắc và khuyến khích tham gia hoạt động nghiên cứu khoa học và công nghệ của giảng viên trẻ, góp phần nâng cao chất lượng đào tạo, phát triển kinh tế - xã hội, phát hiện và bồi dưỡng tài năng khoa học trẻ trong các cơ sở giáo dục đại học.

2. Giải thưởng được tổ chức 03 năm một lần.

Điều 3. Lĩnh vực khoa học và công nghệ xét tặng Giải thưởng

Giải thưởng được xét tặng cho các công trình khoa học và công nghệ thuộc các lĩnh vực sau:

1. Khoa học Tự nhiên: Toán học và thống kê, Khoa học máy tính và thông tin, Vật lý, Hóa học, Khoa học trái đất và môi trường, Sinh học, Khoa học tự nhiên khác.

2. Khoa học Kỹ thuật và Công nghệ: Kỹ thuật dân dụng, Kỹ thuật điện, Kỹ thuật điện tử, Kỹ thuật thông tin, Kỹ thuật cơ khí, Kỹ thuật hóa học, Kỹ thuật vật liệu và luyện kim, Kỹ thuật y học, Kỹ thuật môi trường, Công nghệ sinh học môi trường,

Công nghệ sinh học công nghiệp, Công nghệ nano, Kỹ thuật thực phẩm và đồ uống, Khoa học kỹ thuật và công nghệ khác.

3. Khoa học Y, Dược: Y học cơ sở, Y học lâm sàng, Dược học, Công nghệ sinh học trong y học, Khoa học y, dược khác.

4. Khoa học Nông nghiệp: Trồng trọt, Chăn nuôi, Thú y, Lâm nghiệp, Thủy sản, Công nghệ sinh học nông nghiệp, Khoa học nông nghiệp khác.

5. Khoa học Xã hội: Tâm lý học, Kinh tế và kinh doanh, Khoa học giáo dục, Xã hội học, Pháp luật, Khoa học chính trị, Địa lý kinh tế và xã hội, Thông tin đại chúng và truyền thông, Khoa học xã hội khác.

6. Khoa học Nhân văn: Lịch sử và khảo cổ học, Ngôn ngữ học và văn học, Triết học, Đạo đức học và tôn giáo, Nghệ thuật, Khoa học nhân văn khác.

Điều 4. Yêu cầu đối với công trình tham gia xét tặng Giải thưởng

Công trình tham gia xét tặng Giải thưởng phải đáp ứng các yêu cầu sau:

1. Mỗi công trình do một hoặc nhiều giảng viên trẻ thực hiện nhưng phải có một người chịu trách nhiệm chính, tổng số người tham gia thực hiện không quá 09 (chín) và có ít nhất 50% số người tham gia là giảng viên trẻ.

2. Công trình khoa học và công nghệ đã được nghiệm thu theo quy định.

3. Công trình được công bố hoặc ứng dụng trong thực tiễn ít nhất 01 năm và chưa nhận bất kỳ Giải thưởng cấp quốc gia, quốc tế tính đến thời điểm nộp hồ sơ tham gia xét tặng Giải thưởng.

4. Tính đến thời điểm xét tặng Giải thưởng, tác giả, tập thể tác giả không vi phạm quy định tại Điều 8 Luật khoa học và công nghệ năm 2013.

Điều 5. Nguồn kinh phí cho Giải thưởng

1. Kinh phí tổ chức xét tặng Giải thưởng ở cơ sở giáo dục đại học được lấy từ kinh phí khoa học và công nghệ và các nguồn thu hợp pháp của cơ sở giáo dục đại học.

2. Kinh phí tổ chức xét tặng Giải thưởng ở Bộ Giáo dục và Đào tạo và tiền thưởng cho các công trình đạt giải được cân đối trong dự toán ngân sách nhà nước (kinh phí sự nghiệp khoa học và công nghệ) giao cho Bộ Giáo dục và Đào tạo và các nguồn tài trợ hợp pháp khác.

Chương II

CÔNG TÁC CHUẨN BỊ XÉT TẶNG GIẢI THƯỞNG

Điều 6. Hồ sơ tham gia xét tặng Giải thưởng

1. Hồ sơ tham gia xét tặng Giải thưởng cấp cơ sở

- a) Bản đăng ký tham gia xét tặng Giải thưởng (mẫu 01 - phụ lục);
- b) Báo cáo tóm tắt công trình tham gia xét tặng Giải thưởng (mẫu 02 - phụ lục);
- c) Trang bìa của Báo cáo công trình tham gia xét tặng giải thưởng (mẫu 03- phụ lục);
- d) Tài liệu liên quan đến việc công bố, văn bản xác nhận ứng dụng công trình của cơ quan nhà nước có thẩm quyền;
- đ) Bản sao Giấy chứng nhận đăng ký kết quả thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ đối với công trình đề nghị xét tặng Giải thưởng có sử dụng hoặc nhận hỗ trợ kinh phí từ ngân sách nhà nước (nếu có) theo mẫu 10, 11 tại Thông tư số 14/2014/TT-BKHCN ngày 11 tháng 6 năm 2014 của Bộ Khoa học và Công nghệ Quy định về thu thập, đăng ký, lưu giữ và công bố thông tin về nhiệm vụ khoa học và công nghệ;
- e) Bản sao các văn bản, tư liệu khoa học và công nghệ, tài liệu khác có liên quan đến công trình (nếu có).

2. Hồ sơ tham gia xét tặng Giải thưởng cấp Bộ (01 bản chính và 10 bản sao)

- a) Công văn đề nghị xét tặng Giải thưởng của cơ sở giáo dục đại học (mẫu 04 - phụ lục);
- b) Quyết định thành lập Hội đồng cấp cơ sở, biên bản họp Hội đồng cấp cơ sở, phiếu nhận xét, đánh giá của các thành viên Hội đồng cấp cơ sở (mẫu 05, 06 và 07 - phụ lục);
- c) Hồ sơ quy định tại khoản 1 Điều này.

Điều 7. Thời gian, địa điểm nộp hồ sơ, công bố và trao Giải thưởng

1. Cơ sở giáo dục đại học gửi hồ sơ (quy định tại khoản 2 Điều 6 Quy chế này) tham gia xét tặng Giải thưởng về Bộ Giáo dục và Đào tạo.
2. Thời gian nộp hồ sơ, công bố và trao Giải thưởng được thông báo vào năm tổ chức Giải thưởng trên Cổng Thông tin điện tử của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

Chương III

TIÊU CHÍ, QUY TRÌNH TỔ CHỨC XÉT TẶNG GIẢI THƯỞNG

Điều 8. Tiêu chí xét tặng Giải thưởng

Tiêu chí xét tặng Giải thưởng bao gồm:

1. Công trình có những phát hiện khoa học mới, kết quả được công bố trên các tạp chí khoa học trong nước và quốc tế có uy tín.

2. Công trình góp phần giải quyết được vấn đề cơ bản để cải tiến, đổi mới công nghệ và tạo sản phẩm mới.

3. Công trình có đóng góp cho phát triển chính sách, chiến lược và kinh tế xã hội của ngành, địa phương.

4. Công trình có sản phẩm được chuyên giao hoặc có khả năng chuyên giao.

5. Công trình có sản phẩm được ứng dụng phục vụ cho nghiên cứu và đào tạo.

Điều 9. Quy trình xét tặng Giải thưởng

Việc xét tặng Giải thưởng được tiến hành ở 02 cấp:

1. Cấp cơ sở

a) Tác giả, tập thể tác giả của công trình đăng ký và nộp hồ sơ tham gia xét tặng Giải thưởng tại cơ sở giáo dục đại học quản lý trực tiếp;

b) Cơ sở giáo dục đại học thành lập và tổ chức họp Hội đồng khoa học cấp cơ sở để đánh giá và lựa chọn các công trình tham gia xét tặng Giải thưởng;

c) Cơ sở giáo dục đại học hoàn thiện hồ sơ đề nghị xét tặng Giải thưởng theo quy định tại Điều 6 của Quy chế này gửi về Bộ Giáo dục và Đào tạo.

2. Cấp Bộ

Công trình tham gia xét tặng Giải thưởng được đánh giá và xét chọn qua hai vòng.

a) Vòng một

Bộ Giáo dục và Đào tạo thành lập Hội đồng. Hội đồng đánh giá công trình theo thang điểm 100 (mẫu 06 - phụ lục). Những công trình có điểm đánh giá của Hội đồng từ 90 điểm trở lên sẽ được tham gia xét chọn giải nhất, giải nhì ở vòng hai; Công trình có điểm đánh giá của Hội đồng từ 80 điểm đến dưới 90 điểm sẽ được đề nghị xét giải ba; Công trình có điểm đánh giá của Hội đồng từ 70 điểm đến dưới 80 điểm sẽ được đề nghị xét giải khuyến khích; Trường hợp phát hiện hồ sơ không hợp lệ hoặc điểm đánh giá dưới 70 điểm, đề tài không đạt giải.

b) Vòng hai

Bộ Giáo dục và Đào tạo thành lập Hội đồng xét chọn công trình đạt giải nhất, giải nhì. Chủ nhiệm công trình trình bày báo cáo kết quả nghiên cứu tại cuộc họp của Hội đồng. Hội đồng bỏ phiếu xét chọn giải nhất và giải nhì cho từng lĩnh vực khoa học và công nghệ.

Những công trình không báo cáo tại Hội đồng thì không được xét Giải thưởng. Tác giả chính của công trình có thể ủy quyền cho thành viên của nhóm nghiên cứu trình bày báo cáo tại Hội đồng. Giấy ủy quyền có xác nhận của cơ sở giáo dục đại học quản lý trực tiếp.

Điều 10. Thành phần, nguyên tắc làm việc của Hội đồng khoa học xét tặng Giải thưởng các cấp

Hội đồng khoa học xét tặng Giải thưởng (sau đây gọi là Hội đồng) cấp cơ sở do thủ trưởng cơ quan tổ chức quản lý trực tiếp tác giả, tập thể tác giả công trình thành lập; Hội đồng cấp Bộ do Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo quyết định thành lập.

1. Thành phần Hội đồng

a) Hội đồng các cấp gồm Chủ tịch, ủy viên phản biện và các thành viên khác có trình độ chuyên môn phù hợp và am hiểu lĩnh vực khoa học công nghệ của công trình.

Tác giả công trình hoặc người có quyền, lợi ích có liên quan đến công trình không được là thành viên của Hội đồng xét tặng Giải thưởng công trình đó;

b) Hội đồng cấp cơ sở có 5 hoặc 7 thành viên, trường hợp đặc biệt có 9 thành viên;

c) Hội đồng cấp Bộ có 7 hoặc 9 thành viên, trường hợp đặc biệt có 11 thành viên, mỗi công trình có 02 ủy viên phản biện.

2. Nguyên tắc làm việc của Hội đồng các cấp

a) Hội đồng đánh giá công bằng, dân chủ, khách quan, biểu quyết bằng hình thức bỏ phiếu;

b) Hội đồng chỉ xem xét những công trình đáp ứng đầy đủ các yêu cầu về hồ sơ tham dự giải thưởng theo quy định;

c) Thành viên Hội đồng các cấp có trách nhiệm nghiên cứu, nhận xét và đánh giá công trình đề nghị xét tặng Giải thưởng bằng văn bản;

d) Cuộc họp Hội đồng phải có ít nhất 2/3 số thành viên tham dự, do Chủ tịch chủ trì và có ít nhất 01 ủy viên phản biện. Thành viên Hội đồng vắng mặt phải có nhận xét, đánh giá bằng văn bản;

đ) Cuộc họp Hội đồng cấp Bộ chỉ xem xét những công trình được Hội đồng cấp cơ sở đề nghị và được ít nhất 2/3 tổng số thành viên Hội đồng cấp cơ sở bỏ phiếu đồng ý;

e) Nội dung cuộc họp Hội đồng phải được ghi thành biên bản, có chữ ký của người chủ trì, thư ký và được lưu vào hồ sơ đề nghị xét tặng Giải thưởng;

g) Việc xét tặng Giải thưởng cho các công trình có nội dung liên quan đến bí mật nhà nước được áp dụng quy trình, thủ tục chung nhưng phải tuân thủ các quy định về bảo vệ bí mật nhà nước.

Điều 11. Cơ cấu giải thưởng, mức thưởng và chứng nhận giải thưởng**1. Cơ cấu giải thưởng**

Số lượng giải thưởng của mỗi lĩnh vực khoa học và công nghệ được xác định như sau:

- a) Giải nhất: Không quá 02 giải thưởng/lĩnh vực;
- b) Giải nhì: Không quá 05 giải thưởng/lĩnh vực;
- c) Giải ba: Không quá 10 giải thưởng/lĩnh vực;
- d) Giải khuyến khích: Không quá 15 giải thưởng/lĩnh vực.

2. Mức thưởng:

- a) Giải nhất: 10.000.000đ/công trình (Mười triệu đồng/công trình);
- b) Giải nhì: 7.000.000đ/công trình (Bảy triệu đồng/công trình);
- c) Giải ba: 5.000.000đ/công trình (Năm triệu đồng/công trình);
- d) Giải khuyến khích: 3.000.000đ/công trình (Ba triệu đồng/công trình).

Trường hợp huy động được nguồn tài trợ cho Giải thưởng, giá trị Giải thưởng có thể tăng thêm tùy thuộc số kinh phí huy động được.

3. Chứng nhận giải thưởng

a) Bộ Giáo dục và Đào tạo cấp giấy chứng nhận cho các công trình đạt giải ba và giải khuyến khích;

b) Nội dung giấy chứng nhận ghi rõ tên công trình, tên tác giả chịu trách nhiệm chính và tập thể tác giả có công trình đạt Giải thưởng;

c) Giấy chứng nhận chỉ được cấp 01 lần. Trong trường hợp tác giả để thất lạc giấy chứng nhận, Bộ Giáo dục và Đào tạo xác nhận kết quả Giải thưởng theo đơn đề nghị của tác giả và công văn của cơ sở giáo dục đại học.

**Chương IV
KHEN THƯỞNG, XỬ LÝ VI PHẠM****Điều 12. Khen thưởng**

1. Tác giả chịu trách nhiệm chính, tập thể tác giả có công trình đạt giải nhất được tặng Bằng khen của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo và Huy hiệu Tuổi trẻ sáng tạo của Trung ương Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh.

2. Tác giả chịu trách nhiệm chính công trình đạt giải nhất: Được ưu tiên tuyển chọn đi học theo các chương trình học bổng có sử dụng ngân sách nhà nước trình độ từ thạc sĩ trở lên.

3. Tác giả, tập thể tác giả công trình đạt giải nhì được tặng Bằng khen của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo.

4. Tác giả, tập thể tác giả có công trình đạt giải nhất, nhì, ba được ưu tiên cử đi thi thăng hạng chức danh nghề nghiệp giảng viên theo quy định hiện hành.

5. Bộ Giáo dục và Đào tạo tặng Bằng khen cho cơ sở giáo dục đại học về thành tích nghiên cứu khoa học của giảng viên trẻ nếu đáp ứng các điều kiện như: Có nhiều sáng kiến trong công tác quản lý và tổ chức triển khai hoạt động nghiên cứu khoa học; đã tổ chức hội nghị, hội thảo nghiên cứu khoa học; có nhiều công trình đạt giải cao.

Điều 13. Xử lý vi phạm

1. Trường hợp công trình được tặng Giải thưởng khi bị phát hiện vi phạm theo quy định tại Điều 4 của Quy chế này thì tùy theo mức độ vi phạm sẽ bị thu hồi Giải thưởng và xử lý kỷ luật đối với tác giả, tập thể tác giả của công trình vi phạm theo quy định hiện hành.

2. Các cơ sở giáo dục đại học có công trình của giảng viên vi phạm khoản 1 Điều này sẽ không được xét tặng Bằng khen về hoạt động nghiên cứu khoa học của giảng viên của năm tổ chức giải thưởng và không được gửi công trình tham gia xét Giải thưởng trong kỳ xét tặng Giải thưởng tiếp theo.

Chương V TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 14. Ban Chỉ đạo Giải thưởng

1. Ban Chỉ đạo Giải thưởng do Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo thành lập. Thành viên Ban Chỉ đạo là đại diện Bộ Giáo dục và Đào tạo, Bộ Khoa học và Công nghệ, Trung ương Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh. Ban Chỉ đạo Giải thưởng trực tiếp chỉ đạo công tác tổ chức xét và trao Giải thưởng.

2. Vụ Khoa học, Công nghệ và Môi trường, Bộ Giáo dục và Đào tạo là đơn vị thường trực tổ chức Giải thưởng.

Điều 15. Điều khoản thi hành

Trong quá trình triển khai thực hiện, nếu có khó khăn, vướng mắc, các cơ quan, đơn vị, tổ chức, cá nhân kịp thời phản ánh về Bộ Giáo dục và Đào tạo để xem xét, giải quyết./.

**KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG**

Bùi Văn Ga

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO**Phụ lục
CÁC BIỂU MẪU**

*(Kèm theo Thông tư số 11/2017/TT-BGDĐT ngày 05 tháng 5 năm 2017
của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo)*

- Mẫu 01. Bản đăng ký tham gia xét tặng Giải thưởng
- Mẫu 02. Báo cáo tóm tắt công trình tham gia xét tặng Giải thưởng
- Mẫu 03. Trang bìa của công trình tham gia xét tặng Giải thưởng
- Mẫu 04. Công văn của đơn vị có công trình tham gia xét tặng Giải thưởng
- Mẫu 05. Phiếu nhận xét của thành viên Hội đồng
- Mẫu 06. Phiếu đánh giá của thành viên Hội đồng
- Mẫu 07. Biên bản Hội đồng cấp cơ sở
- Mẫu 08. Biên bản kiểm phiếu của Hội đồng cấp Bộ vòng 1
- Mẫu 09. Biên bản họp Hội đồng cấp Bộ vòng 1
- Mẫu 10. Phiếu đánh giá của thành viên Hội đồng cấp Bộ vòng 2
- Mẫu 11. Biên bản kiểm phiếu của Hội đồng cấp Bộ vòng 2
- Mẫu 12. Biên bản họp Hội đồng cấp Bộ vòng 2

Mẫu 1. Bản đăng ký tham gia xét tặng Giải thưởng
Thông tư số 11/2017/TT-BGDĐT

ĐƠN VỊ....

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

, ngày tháng năm

Kính gửi: Bộ Giáo dục và Đào tạo
(Vụ Khoa học, Công nghệ và Môi trường)

BẢN ĐĂNG KÝ

**Tham gia xét tặng Giải thưởng: “Khoa học và công nghệ
dành cho giảng viên trẻ trong các cơ sở giáo dục đại học”**

1. Họ và tên/đại diện nhóm tác giả:

Giới tính:

Dân tộc:

2. Ngày tháng năm sinh:

3. Nơi công tác:

4. Học hàm, học vị:

5. Điện thoại ĐD

Email:

6. Tóm tắt quá trình công tác:

| STT | Thời gian | Đơn vị công tác | Học hàm/học vị |
|-----|-----------|-----------------|----------------|
| 1 | | | |
| 2 | | | |
| ... | | | |

7. Danh mục công trình đăng ký tham gia xét tặng Giải thưởng

| STT | Tên công trình | Là kết quả nghiên cứu của nhiệm vụ, đề tài, dự án, chương trình KHCN cấp quốc gia, cấp Bộ và cấp cơ sở... | Tác giả/ Đồng tác giả | Năm nghiệm thu, công bố | Số năm ứng dụng kết quả của công trình |
|-----|----------------|---|--------------------------|-------------------------|--|
| 1 | | | | | |
| 2 | | | | | |
| ... | | | | | |

8. Lĩnh vực khoa học của công trình đăng ký tham dự Giải thưởng: (theo Điều 3 của Quy chế này)

Sau khi tìm hiểu Thông tư ban hành Quy chế xét tặng Giải thưởng “Khoa học và công nghệ dành cho giảng viên trẻ trong các cơ sở giáo dục đại học”, chúng tôi/tôi xin cam đoan: Công trình đăng ký tham dự Giải thưởng tại Bản đăng ký này là của chúng tôi/tôi, do chúng tôi/tôi trực tiếp nghiên cứu, sáng tạo ra và các tài liệu gửi kèm là hoàn toàn phù hợp với bản gốc mà chúng tôi/tôi đang giữ. Công trình này chưa được nhận Giải thưởng cấp quốc gia, quốc tế nào khác tính đến điểm nộp hồ sơ xét tặng Giải thưởng. Chúng tôi/tôi cam kết không vi phạm quyền sở hữu trí tuệ của bất cứ ai, nếu sai chúng tôi/tôi xin hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật.

Xác nhận của Thủ trưởng đơn vị

(Ký tên, đóng dấu)

Người đăng ký

*(Giảng viên trẻ hoặc đại diện hợp pháp
của nhóm tác giả công trình
kỳ và ghi rõ họ, tên)*

Mẫu 2. Báo cáo tóm tắt công trình tham gia xét tặng Giải thưởng
Thông tư số 11/2017/TT-BGDĐT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

....., ngày.... tháng... năm.....

BÁO CÁO TÓM TẮT
CÔNG TRÌNH THAM GIA XÉT TẶNG GIẢI THƯỞNG
“*Khoa học và Công nghệ dành cho giảng viên trẻ trong các cơ sở giáo dục đại học*”

1. Tên công trình

2. Lĩnh vực khoa học của công trình (Theo Điều 3 Quy chế này)

- a) Khoa học Tự nhiên
- b) Khoa học Kỹ thuật và công nghệ
- c) Khoa học Y, dược
- d) Khoa học Nông nghiệp
- đ) Khoa học Xã hội
- e) Khoa học Nhân văn

3. Đặc điểm công trình

- a) Sử dụng ngân sách nhà nước
- b) Không sử dụng ngân sách nhà nước
- c) Sử dụng một phần ngân sách nhà nước

4. Thời gian thực hiện: tháng, năm bắt đầu
tháng, năm kết thúc

| | | | | | | | |
|--|--|--|--|--|--|--|--|
| | | | | | | | |
| | | | | | | | |

5. Cơ quan quản lý trực tiếp

6. Tóm tắt chung về công trình

- Mục đích nghiên cứu
- Đối tượng nghiên cứu
- Nội dung nghiên cứu
- Phương pháp nghiên cứu
- Những kết quả chính của nghiên cứu.

7. Kết quả xuất sắc của nghiên cứu

- Những phát hiện khoa học mới, kết quả được công bố trên các tạp chí khoa học trong nước và quốc tế có uy tín.
- Đóng góp giải quyết được vấn đề cơ bản để cải tiến, đổi mới công nghệ và tạo sản phẩm mới.
- Đóng góp cho phát triển chính sách, chiến lược và kinh tế xã hội của ngành, địa phương.
- Sản phẩm được chuyển giao hoặc có khả năng chuyển giao.
- Sản phẩm được ứng dụng phục vụ cho nghiên cứu và đào tạo.

NGƯỜI LẬP BÁO CÁO
(Ký, ghi rõ họ tên)

Mẫu 3. Trang bìa của công trình tham gia xét tặng Giải thưởng

Thông tư số 11/2017/TT-BGDĐT

BỘ, NGÀNH.....
TÊN CƠ SỞ GIÁO DỤC ĐẠI HỌC

CÔNG TRÌNH KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
THAM GIA XÉT TẶNG GIẢI THƯỞNG
"Khoa học và công nghệ dành cho giảng viên trẻ
trong các cơ sở giáo dục đại học"
Năm....

Tên công trình

...

Lĩnh vực khoa học của công trình (*theo Điều 3 của Quy chế này*):

Tác giả chính công trình: (học hàm, học vị, họ và tên giảng viên trẻ)

Thời gian thực hiện công trình: (từ năm... đến năm...)

Mẫu 04. Công văn của đơn vị có công trình tham gia xét tặng Giải thưởng
Thông tư số 11/2017/TT-BGDĐT

ĐƠN VỊ...

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số:

, ngày tháng năm

Kính gửi: Bộ Giáo dục và Đào tạo
(Vụ Khoa học, Công nghệ và Môi trường)

1. Báo cáo về hoạt động nghiên cứu khoa học của giảng viên trẻ (trong năm trước năm tổ chức Giải thưởng và trong năm tổ chức Giải thưởng)

Đánh giá tình hình xây dựng và triển khai thực hiện kế hoạch hoạt động nghiên cứu khoa học của giảng viên trẻ:

- Kế hoạch và nội dung tổ chức hội nghị, hội thảo về nghiên cứu khoa học, thành tích tham gia các giải thưởng khoa học và công nghệ của giảng viên trẻ;

- Tình hình triển khai ứng dụng kết quả nghiên cứu khoa học, chuyển giao công nghệ của giảng viên trẻ.

- Thống kê các công bố kết quả nghiên cứu khoa học của giảng viên trẻ trong 3 năm gần nhất.

2. Danh mục công trình gửi tham gia xét tặng Giải thưởng “Khoa học và công nghệ dành cho giảng viên trẻ trong các cơ sở giáo dục đại học” năm....

| STT | Công trình | Đại diện công trình | Thời gian thực hiện công trình từ năm... đến năm... |
|-----|------------|---------------------|---|
| 1 | | | |
| 2 | | | |
| ... | | | |

Thủ trưởng đơn vị
(Ký tên và đóng dấu)

Nơi nhận:

- Như trên,
- Lưu...

- **Ghi chú:** Gửi 01 bản điện tử công văn của đơn vị gửi về địa chỉ:
vukhcms@moet.gov.vn; vukhcms@moet.edu.vn;

Mẫu 05. Phiếu nhận xét của thành viên hội đồng
Thông tư số 11/2017/TT-BGDĐT

HỘI ĐỒNG...

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

....., ngày.... tháng.... năm...

PHIẾU NHẬN XÉT
Công trình tham gia xét tặng Giải thưởng
“Khoa học và công nghệ dành cho giảng viên trẻ
trong các cơ sở giáo dục đại học”

1. Tên công trình đề nghị xét tặng:
2. Tác giả công trình:
 - 2.1. Tác giả:
 - 2.2. Đồng tác giả:
3. Cơ quan chủ trì công trình:
4. Quyết định thành lập hội đồng (số, ngày, tháng, năm):
5. Ý kiến nhận xét theo các tiêu chí sau:
 - a) Công trình có những phát hiện khoa học mới, kết quả được công bố trên các tạp chí khoa học trong nước và quốc tế có uy tín.
 - b) Công trình góp phần giải quyết được vấn đề cơ bản để cải tiến, đổi mới công nghệ và tạo sản phẩm mới.
 - c) Công trình có đóng góp cho phát triển chính sách, chiến lược và kinh tế xã hội của ngành, địa phương.
 - d) Công trình có sản phẩm được chuyên giao hoặc có khả năng chuyên giao
 - đ) Công trình có sản phẩm được ứng dụng phục vụ cho nghiên cứu và đào tạo.
6. Kết luận của Thành viên Hội đồng (*Đánh giá chung theo các tiêu chí nhận xét tại mục 5*)

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG
(Ký, ghi rõ họ tên)

Mẫu 06. Phiếu đánh giá của thành viên Hội đồng
Thông tư số 11/2017/TT-BGDĐT

HỘI ĐỒNG...

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

....., ngày.... tháng.... năm...

PHIẾU ĐÁNH GIÁ

**Công trình tham gia xét tặng Giải thưởng “Khoa học và công nghệ
dành cho giảng viên trẻ trong các cơ sở giáo dục đại học”**

1. Họ tên thành viên Hội đồng:
2. Quyết định thành lập Hội đồng (số, ngày, tháng, năm):
3. Tên công trình, mã số:
4. Tác giả công trình:
 - 4.1. Tác giả:
 - 4.2. Đồng tác giả:
5. Cơ quan chủ trì công trình:
6. Đánh giá của thành viên Hội đồng:
 - 6.1. Chấm điểm

| STT | Tiêu chí đánh giá | Điểm tối đa | Điểm chấm |
|-----|---|-------------|-----------|
| | Tổng số điểm tiêu chí 1 và 2 | 60 | |
| 1 | Công trình có những phát hiện khoa học mới, kết quả được công bố trên các tạp chí khoa học trong nước và quốc tế có uy tín. | | |
| 2 | Công trình góp phần giải quyết được vấn đề cơ bản để cải tiến, đổi mới công nghệ và tạo sản phẩm mới. | | |
| | Tổng số điểm tiêu chí 3, 4, 5 | 40 | |
| 3 | Công trình có đóng góp cho phát triển chính sách, chiến lược và kinh tế xã hội của ngành, địa phương. | | |
| 4 | Công trình có sản phẩm được chuyển giao hoặc có khả năng chuyển giao | | |
| 5 | Công trình có sản phẩm được ứng dụng phục vụ cho nghiên cứu và đào tạo | | |
| | Tổng | 100 | |

(Tiêu chí 1 và 2 có tổng số 60 điểm, tiêu chí 3, 4, 5 có tổng số 40 điểm)

6.2. Đề nghị

- Tặng Giải thưởng
- Không tặng Giải thưởng

7. Ý kiến và kiến nghị khác:

Ghi chú:

- a) Mỗi thành viên Hội đồng đánh giá công trình theo thang điểm 100 (điểm đánh giá là số nguyên).
- b) Khung điểm xét giải: Công trình đạt từ 70 điểm trở lên được đề nghị xét tặng Giải thưởng.
- c) Điểm của thành viên hội đồng chênh lệch > 20 điểm so với điểm trung bình ban đầu coi là điểm không hợp lệ và không được tính vào tổng số điểm hợp lệ.

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG
(Ký tên)

Mẫu 07. Biên bản Hội đồng Giải thưởng cấp cơ sở
Thông tư số 11/2017/TT-BGDĐT

HỘI ĐỒNG CẤP CƠ SỞ CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Ngày tháng năm

BIÊN BẢN
HỘI ĐỒNG CẤP CƠ SỞ

Xét tặng Giải thưởng “Khoa học và công nghệ dành cho
giảng viên trẻ trong các cơ sở giáo dục đại học”

1. Quyết định thành lập Hội đồng (số, ngày, tháng, năm):
2. Ngày họp
3. Địa điểm:
4. Thành viên của Hội đồng: Tổng số: có mặt: Vắng mặt:
5. Khách mời dự:
6. Ý kiến nhận xét, đánh giá của Hội đồng:

| STT | Tên công trình | Kết quả đánh giá của Hội đồng | | Kiến nghị của Hội đồng |
|-----|----------------|-------------------------------|-----------------|------------------------|
| | | Tổng số điểm | Điểm trung bình | |
| 1 | | | | |
| 2 | | | | |
| ... | | | | |

Ghi chú:

- a) Mỗi thành viên Hội đồng đánh giá công trình theo thang điểm 100 (điểm đánh giá là số nguyên).
- b) Kết quả đánh giá công trình là điểm trung bình cộng của các thành viên hội đồng có mặt tại phiên họp hội đồng (điểm trung bình lấy 2 chữ số sau dấu phẩy).
- c) Khung điểm xét giải: Công trình đạt từ 70 điểm trở lên được đề nghị xét tặng Giải thưởng.

Chủ tịch Hội đồng
(Họ, tên và chữ ký)

Thư ký Hội đồng
(Họ, tên và chữ ký)

Xác nhận của cơ sở giáo dục đại học
THỦ TRƯỞNG ĐƠN VỊ

Mẫu 8. Biên bản kiểm phiếu của Hội đồng cấp Bộ vòng 1
Thông tư số 11/2017/TT-BGDĐT

HỘI ĐỒNG CẤP BỘ VÒNG 1 CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Ngày tháng năm

BIÊN BẢN KIỂM PHIẾU
HỘI ĐỒNG GIẢI THƯỞNG CẤP BỘ VÒNG 1
Xét tặng Giải thưởng “Khoa học và công nghệ dành cho
giảng viên trẻ trong các cơ sở giáo dục đại học”

Hội đồng:

1. Số phiếu phát ra:
3. Số phiếu hợp lệ:

2. Số phiếu thu về:
4. Số phiếu không hợp lệ:

| STT | Tên công trình | Điểm đánh giá | | | Tổng số điểm | Điểm trung bình |
|-----|----------------|---------------|--------------|-----|--------------|-----------------|
| | | Thành viên 1 | Thành viên 2 | ... | | |
| 1 | | | | | | |
| 2 | | | | | | |
| ... | | | | | | |

Ghi chú:

- a) Mỗi thành viên Hội đồng đánh giá công trình theo thang điểm 100 (điểm đánh giá là số nguyên).
- b) Kết quả đánh giá công trình là điểm trung bình cộng của các thành viên Hội đồng có mặt tại phiên họp hội đồng (điểm trung bình lấy 2 chữ số sau dấu phẩy).
- c) Phiếu đánh giá không hợp lệ không được tính vào kết quả đánh giá công trình.

Các thành viên ban kiểm phiếu

Thành viên thứ 1
(Họ, tên và chữ ký)

Thành viên thứ 2
(Họ, tên và chữ ký)

Trưởng ban kiểm phiếu
(Họ, tên và chữ ký)

Mẫu 9. Biên bản họp Hội đồng Giải thưởng cấp Bộ vòng 1
Thông tư số 11/2017/TT-BGDĐT

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Ngày tháng năm

BIÊN BẢN HỌP
HỘI ĐỒNG CẤP BỘ VÒNG 1

Xét tặng Giải thưởng “Khoa học và công nghệ dành cho
giảng viên trẻ trong các cơ sở giáo dục đại học”

Lĩnh vực khoa học của công trình:

1. Quyết định thành lập Hội đồng (số, ngày, tháng, năm):
2. Ngày họp
3. Địa điểm:
4. Thành viên của Hội đồng: Tổng số: có mặt: Vắng mặt:
5. Khách mời dự:
6. Ý kiến nhận xét, đánh giá của Hội đồng:

| STT | Tên công trình | Kết quả đánh giá của Hội đồng | | Kết luận của Hội đồng |
|-----|----------------|-------------------------------|-----------------|-----------------------|
| | | Tổng số điểm | Điểm trung bình | |
| 1 | | | | |
| 2 | | | | |
| ... | | | | |

Ghi chú:

d) Mỗi thành viên Hội đồng đánh giá công trình theo thang điểm 100 (điểm đánh giá là số nguyên).

e) Kết quả đánh giá công trình là điểm trung bình cộng của các thành viên hội đồng có mặt tại phiên họp hội đồng (điểm trung bình lấy 2 chữ số sau dấu phẩy).

f) Khung điểm xét giải: Công trình đạt từ 70 điểm trở lên được đề nghị xét tặng Giải thưởng.

Chủ tịch Hội đồng
(Họ, tên và chữ ký)

Thư ký Hội đồng
(Họ, tên và chữ ký)

Xác nhận của Bộ Giáo dục và Đào tạo

TL. BỘ TRƯỞNG

VỤ TRƯỞNG VỤ KHOA HỌC, CÔNG NGHỆ VÀ MÔI TRƯỜNG

Mẫu 10. Phiếu đánh giá của thành viên Hội đồng cấp Bộ vòng 2
Thông tư số 11/2017/TT-BGDĐT

HỘI ĐỒNG CẤP BỘ VÒNG 2 CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

PHIẾU ĐÁNH GIÁ
Công trình tham gia xét tặng Giải thưởng
“Khoa học và công nghệ dành cho giảng viên trẻ
trong các cơ sở giáo dục đại học”

Lĩnh vực Khoa học của công trình:

1. Họ tên thành viên Hội đồng:
2. Quyết định thành lập Hội đồng (số, ngày, tháng, năm):
3. Kết quả đánh giá xét chọn đề tài đạt giải nhất, giải nhì:

| Số TT | Tên công trình | Tác giả/ đại diện nhóm tác giả | Đồng ý xét chọn giải nhất | Đồng ý xét chọn giải nhì | Ghi chú |
|-------|----------------|--------------------------------------|---------------------------------|-----------------------------|---------|
| 1 | | | | | |
| 2 | | | | | |
| ... | | | | | |

Ghi chú:

Điều kiện để một công trình được xét chọn giải nhất phải có số phiếu đồng ý của Hội đồng đạt từ 70% trở lên.

4. Ý kiến khác:

Ngày tháng năm
THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG
(Ký tên)

Mẫu 11. Biên bản kiểm phiếu của Hội đồng cấp Bộ vòng 2
Thông tư số 11/2017/TT-BGDĐT

HỘI ĐỒNG CẤP BỘ VÒNG 2 CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Ngày tháng năm

BIÊN BẢN KIỂM PHIẾU
HỘI ĐỒNG CẤP BỘ VÒNG 2

Xét tặng Giải thưởng “Khoa học và công nghệ dành cho
giảng viên trẻ trong các cơ sở giáo dục đại học”

Hội đồng:

- | | |
|----------------------|---------------------------|
| 1. Số phiếu phát ra: | 2. Số phiếu thu về: |
| 3. Số phiếu hợp lệ: | 4. Số phiếu không hợp lệ: |

| STT | Tên công trình | Tác giả/ đại diện nhóm tác giả | Đánh giá của các thành viên | | Tỷ lệ đề nghị giải nhất (%) | Tỷ lệ đề nghị giải nhì (%) | Ghi chú |
|-----|----------------|---|----------------------------------|---------------------------------|-----------------------------------|----------------------------------|------------|
| | | | Số phiếu đề nghị giải nhất | Số phiếu đề nghị giải nhì | | | |
| 1 | | | | | | | |
| 2 | | | | | | | |
| ... | | | | | | | |

Ghi chú:

Điều kiện để một công trình được xét chọn giải nhất phải có số phiếu đồng ý của Hội đồng đạt từ 70% trở lên.

Các thành viên ban kiểm phiếu

Thành viên thứ 1
(Họ, tên và chữ ký)

Thành viên thứ 2
(Họ, tên và chữ ký)

Trưởng ban kiểm phiếu
(Họ, tên và chữ ký)

Mẫu 12. Biên bản họp Hội đồng cấp Bộ vòng 2
Thông tư số 11/2017/TT-BGDĐT

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Ngày tháng năm

BIÊN BẢN HỌP
HỘI ĐỒNG CẤP BỘ VÒNG 2

Xét tặng Giải thưởng “Khoa học và công nghệ dành cho
giảng viên trẻ trong các cơ sở giáo dục đại học”

1. Quyết định thành lập Hội đồng (số, ngày, tháng, năm):
2. Ngày họp
3. Địa điểm:
4. Thành viên của Hội đồng: Tổng số: có mặt: vắng mặt:
5. Khách mời dự:
6. Ý kiến nhận xét, đánh giá của Hội đồng:

| STT | Tên công trình | Tác giả/đại diện nhóm tác giả | Ý kiến nhận xét của Hội đồng | Kết luận của Hội đồng |
|-----|----------------|----------------------------------|---------------------------------|--------------------------|
| 1 | | | | |
| 2 | | | | |
| ... | | | | |

Ghi chú:

Điều kiện để một công trình được xét chọn giải nhất phải có số phiếu đồng ý của Hội đồng đạt từ 70% trở lên.

Chủ tịch Hội đồng
(Họ, tên và chữ ký)

Thư ký Hội đồng
(Họ, tên và chữ ký)

Xác nhận của Bộ Giáo dục và Đào tạo
TL. BỘ TRƯỞNG
VỤ TRƯỞNG VỤ KHOA HỌC, CÔNG NGHỆ VÀ MÔI TRƯỜNG